

# Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Hồng Thu\*

Nhận ngày 2 tháng 8 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 10 năm 2023.

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đến nay, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, tạo được môi trường thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hệ sinh thái này cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, hạn chế khiến cho hệ sinh thái hoạt động chưa hiệu quả. Bài viết làm rõ thực trạng qua phân tích các thành phần chính, và chỉ ra những khó khăn, hạn chế của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Kinh tế

**Abstract:** In recent years, Vietnam has had many guidelines and policies to support the development of the startup ecosystem. To date, Vietnam's startup ecosystem has made significant progress, creating a favorable environment for startup activities, contributing to promoting national economic growth. However, besides that, this ecosystem is also facing many difficulties and limitations that make the ecosystem operate ineffectively. The article clarifies the current situation through analyzing the main components, and pointing out the difficulties and limitations of the startup ecosystem, and on that basis, propose some solutions to develop the ecosystem for Vietnam.

**Keywords:** Startup ecosystem, innovation, Vietnam.

**Subject classification:** Economics

## 1. Đặt vấn đề

Các doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) đổi mới sáng tạo đang được coi là một trong những động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo (ĐMST) và tăng trưởng kinh tế ở cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST ở giai đoạn đầu phụ thuộc rất nhiều vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (HSTKN ĐMST). Vì vậy, các quốc gia trên thế giới đều quan tâm đến phát triển HSTKN ĐMST, trong đó có Việt Nam. Hiện HSTKN ĐMST của Việt Nam đang từng bước được cải thiện cả về số lượng và chất lượng, song HSTKN ĐMST của Việt Nam còn non trẻ và mới trong giai đoạn bắt đầu nên hệ sinh thái này vẫn còn nhiều hạn chế. Điều này khiến cho HSTKN ĐMST của Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp để làm rõ thực trạng phát triển HSTKN ĐMST ở Việt Nam. Đồng thời, sử dụng phương pháp so sánh và đối chiếu để chỉ ra nguyên nhân của các hạn chế mà HSTKN ĐMST đang phải đối mặt, qua đó đưa ra một số giải pháp phát triển HSTKN ĐMST cho Việt Nam.

\* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: nguyenhongthu1973@gmail.com

## 2. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam

Ở Việt Nam, với mục tiêu tạo lập môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam và hội nhập với khu vực và quốc tế, năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” tại Quyết định số 844/QĐ-TTg (Đề án 844) (Thủ tướng Chính phủ, 2016). Đề án 844 là văn bản chính sách đầu tiên, bao quát nhất và là nền tảng cho hệ thống chính sách đối với HSTKN ĐMST của Việt Nam. Theo Đề án 844, HSTKN ĐMST: “bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn...); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (các khu không gian làm việc chung, cơ sở - vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu, v.v...); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính, v.v...); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế” (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2017). Cách hiểu này của Việt Nam về cơ bản cũng tương tự với cách hiểu cốt lõi về HSTKN ĐMST trên thế giới, đặc biệt là về các thành tố liên quan tới hoạt động sáng tạo và triển vọng phát triển.

Năm 2022, HSTKN ĐMST của Việt Nam đã tăng 5 bậc, xếp thứ 54 trong bảng xếp hạng toàn cầu. Ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, xếp hạng của Việt Nam cũng thăng hạng từ vị trí 13 lên 12. Tại khu vực Đông Nam Á, HSTKN ĐMST của Việt Nam xếp thứ 5, sau Singapore, Indonesia, Malaysia và Thái Lan (Startup Blink, 2022). Việt Nam có khoảng 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST với 4 kỳ lân là VNG, VN LIFE, Momo, và Sky Mavis, 11 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST có giá trị trên 100 triệu USD và được đánh giá là có tiềm năng phát triển trở thành kỳ lân (Tiki, Topica Edtech...). Đến nay HSTKN ĐMST của Việt Nam đã hình thành với đầy đủ các thành phần chính.

### 2.1. Thể chế chính sách, pháp luật

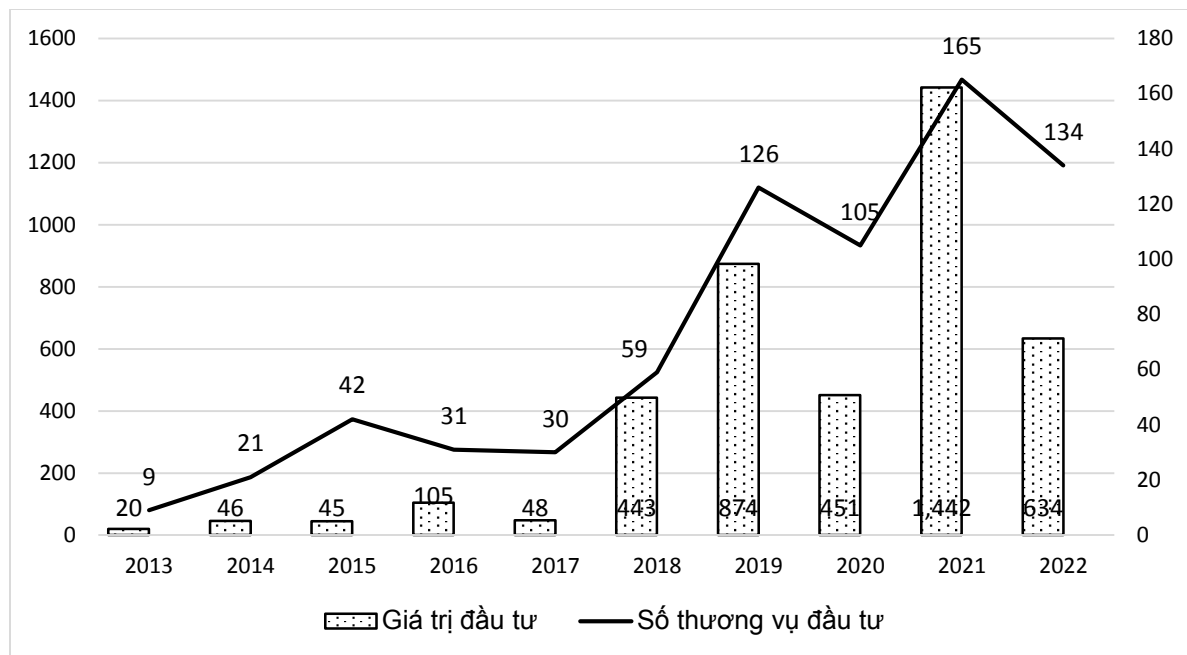
Trên cơ sở Đề án 844, kể từ năm 2016 đến nay, hàng loạt các văn bản chính sách, liên quan đến khởi nghiệp ĐMST đã được các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương ban hành, tiêu biểu như: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) năm 2017 đã chính thức xác lập địa vị pháp lý của các doanh nghiệp khởi nghiệp và bổ sung các nội dung hỗ trợ và đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp; Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi năm 2017 cũng đã quy định nội dung về hỗ trợ ý tưởng khởi nghiệp ĐMST; Quy định thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam; Quy định hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST về tư vấn sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới; sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung...; Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học; Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV quy định những hỗ trợ về pháp lý như hỗ trợ về mặt tài chính đối với hoạt động tư vấn pháp luật tại các cơ quan nhà nước, quy định cơ chế hỗ trợ đối với các hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình sang DNNVV khởi nghiệp ĐMST...

### 2.2. Về nguồn vốn đầu tư khởi nghiệp.

Sự phát triển của HSTKN ĐMST được thể hiện rõ qua số lượng thương vụ cũng như giá trị đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước. Kỳ lục năm 2021 với 165 thương vụ và tổng vốn

đầu tư khởi nghiệp đạt hơn 1,44 tỷ USD (gấp 3 lần so với năm trước). Năm 2022, dù số thương vụ và tổng số vốn đầu tư vào khởi nghiệp ở Việt Nam bị giảm mạnh (56%) so với năm trước do sự bất ổn của kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý nhà đầu tư đối với các thị trường mới nổi. Song, Việt Nam vẫn giữ vị trí thứ ba về số lượng thương vụ, và vị trí thứ tư về tổng giá trị đầu tư ở khu vực Đông Nam Á. Đây là năm đầu tiên các quỹ đầu tư Việt Nam trở thành nhóm nhà đầu tư tích cực nhất với giá trị đạt mức cao kỷ lục 287 triệu USD (chiếm 45% tổng số tiền đầu tư) cho 61 thương vụ (chiếm 46% tổng số thương vụ đầu tư) (NIC, 2023).

Hình 1: Giá trị đầu tư và số thương vụ đầu tư khởi nghiệp, 2013-2022 (triệu USD)



Nguồn: NIC, 2023.

Các lĩnh vực nhận được nhiều vốn đầu tư nhất vẫn là dịch vụ tài chính, bán lẻ, y tế, giáo dục, và thanh toán (NIC, 2023). Phần lớn vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam nằm ở giai đoạn giữa và sau, với giá trị đầu tư trung bình của mỗi vòng là 9,5 triệu USD (BambuUP, 2022).

Quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam đã tăng nhanh chóng trong thời gian gần đây. Hiện thị trường khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam đang là điểm đến ưa thích của 208 quỹ đầu tư mạo hiểm, trong đó, có gần 40 quỹ đầu tư nội địa. Số lượng các nhà đầu tư thiên thần tại Việt Nam cũng đang gia tăng. Trong khi các doanh nghiệp, tập đoàn lớn như Vingroup, Nexttech, FPT, Viettel, CMC... cũng tích cực tham gia vào hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, với vai trò là nhà đầu tư tài chính giúp doanh nghiệp khởi nghiệp mở rộng thị trường, đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn chuyên môn trong ngành. Bên cạnh đó, các địa phương hiện cũng đang nỗ lực xây dựng chính sách, cơ chế để mở rộng sự kết nối đầu tư, nguồn lực từ bên ngoài cho các doanh nghiệp khởi nghiệp để giải quyết chính các vấn đề của địa phương.

### 2.3. Về nguồn nhân lực khởi nghiệp

Nguồn nhân lực khởi nghiệp ĐMST chủ yếu là học sinh, sinh viên, do đó nguồn nhân lực khởi nghiệp phụ thuộc lớn vào số lượng và chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt ở bậc đại học. Giai đoạn 2010-2019, mỗi năm trung bình có khoảng 300.000 sinh viên đại học tốt nghiệp. Ở một số

ngành của các trường trọng điểm như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh..., trình độ của sinh viên tốt nghiệp đã tiệm cận với các đại học trong khu vực.

HSTKN ĐMST ở Việt Nam đang phát triển nhanh chóng nhờ có một đội ngũ đông đảo các nhà quản lý, nhà sáng lập, những người phát triển sản phẩm và các kỹ sư tài năng. Đặc biệt là một bộ phận không nhỏ, trong đó là cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài (ví dụ những người từng làm việc tại Thung lũng Silicon) đã về nước để lập dự án khởi nghiệp của riêng mình. Theo ước tính của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, số lượng người có trình độ đại học trở lên chiếm khoảng hơn 10% trong tổng số 5,3 triệu người Việt Nam ở nước ngoài, tương đương khoảng 600.000 người. Số này gồm hai bộ phận là trí thức từ trong nước ra nước ngoài học tập, làm việc và trí thức là con em thế hệ thứ hai, thứ ba, thứ tư của người Việt ở sở tại, tập trung chủ yếu ở các nước phương Tây. Hằng năm, trung bình có khoảng 300-500 lượt chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ, triển khai các dự án hợp tác trong giảng dạy, đào tạo nhân lực, nghiên cứu phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và ĐMST tại Việt Nam. Trong khi, với các ưu đãi về tiền lương, lại có thị trường công nghệ phát triển mạnh mẽ, Việt Nam được đánh giá tiếp tục là điểm đến của nhân tài quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ chất lượng cao. Việt Nam hiện có khoảng 50 hội trí thức và mạng lưới trí thức người Việt đã thành lập tại các nước; hơn 500 nghìn chuyên gia, trí thức làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học nước ngoài, ở hầu hết các ngành và lĩnh vực mũi nhọn. Nhiều bạn trẻ, doanh nhân trẻ người Việt, các du học sinh tại nước ngoài cũng đã có bước đầu thành công ở các HSTKN ĐMST lớn của thế giới (Minh Anh, 2021).

#### *2.4. Trường đại học, viện nghiên cứu*

Trong khuôn khổ Đề án 844 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665), Bộ KH&CN đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai đưa chương trình đào tạo về khởi nghiệp ĐMST thành các môn học chính khóa hoặc ngoại khóa trong các trường đại học và cao đẳng. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục đại học đưa hoạt động khởi nghiệp thành môn học bắt buộc hoặc tự chọn đã tăng từ 30% vào cuối năm 2020 lên 48% (gần 100 trường đại học) vào cuối năm 2022 với tối thiểu 1 tín chỉ/môn học. 75% cơ sở đào tạo đã tổ chức được các hoạt động đào tạo ngắn hạn cho sinh viên thông qua các lớp kỹ năng khởi nghiệp. 100% các cơ sở đào tạo đã xây dựng các chương trình truyền cảm hứng khởi nghiệp cho sinh viên thông qua các diễn đàn, tuần sinh hoạt công dân đầu khóa; hình thành mạng lưới 200 cán bộ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo trong cả nước. Đến nay, có 60% các cơ sở đào tạo đã thành lập được các câu lạc bộ khởi nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên dựa trên thế mạnh của mình, 90 cơ sở đào tạo đã bố trí được các không gian chung hỗ trợ khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên, 45 cơ sở đào tạo đã thành lập các trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, trong đó có 10 trung tâm thực hiện việc ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên (Đỗ Như, 2023).

Các trường đại học, viện nghiên cứu tại Việt Nam đã phối hợp với chính quyền tỉnh và các bộ ngành Trung ương thành lập các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học và tổ chức các sự kiện, cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên nhằm thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp. Một số cuộc thi tiêu biểu như: Khởi nghiệp cùng Kawai (Đại học Ngoại thương), I-Startup (Đại học Kinh tế quốc dân), HueIC - challenge (Cao đẳng Công nghiệp Huế), Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp (Đại học Huế)... Các cuộc thi nhằm lựa chọn các dự án, ý tưởng có tính khả thi để tham gia các cuộc thi khởi nghiệp cấp khu vực, quốc gia đồng thời là cơ hội để sinh viên khẳng định mình, được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng trước và sau cuộc thi.

Đặc biệt sự kiện Ngày Hội khởi nghiệp học sinh, sinh viên (SV - Startup) hằng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, sau 4 lần tổ chức Ngày Hội đã thu hút được hơn 20.000 học sinh, sinh viên

tham gia, với hơn 2.500 ý tưởng, dự án khởi nghiệp đến từ học sinh, sinh viên, 70% các dự án đã có sản phẩm và 30% dự án là ý tưởng hoặc sản phẩm đang ở mức sản xuất thử. Ngoài ra, còn có hơn 40 hội thảo, tọa đàm, diễn đàn truyền cảm hứng đã được tổ chức. Ngày hội nhận được sự hưởng ứng của 63/63 Sở Giáo dục Đào tạo, hơn 400 trường đại học, 150 đơn vị thông tấn báo chí, hơn 50 doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ đồng hành. Đặc biệt, tỉ lệ sinh viên tham gia khởi nghiệp bằng cách thành lập doanh nghiệp 5 năm qua được duy trì ở mức cao 7% (Đỗ Như, 2023).

Các trường đại học cũng đã hình thành những trung tâm ĐMST, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo khởi nghiệp... Năm 2018, số lượng các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, bao gồm các cơ sở ươm tạo tại trường đại học cũng như các cơ sở ươm tạo và hỗ trợ trong nước và nước ngoài, chủ yếu do khu vực công tài trợ là khoảng 50 - tăng gần 50% so với năm 2017. Năm 2020, con số này tăng lên 43 cơ sở ươm tạo do các trường đại học, học viện và cao đẳng thành lập, 38 cơ sở ươm tạo và 23 cơ sở hỗ trợ do khu vực tư nhân làm chủ.

### *2.5. Hoạt động kết nối và hỗ trợ khởi nghiệp*

Việc cung cấp các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ở Việt Nam đang phát triển rất nhanh, với số lượng các chủ thể tham gia và sự đa dạng của các dịch vụ ngày càng tăng. Có rất nhiều dịch vụ kết hợp tham gia phục vụ cho các công ty mới khởi nghiệp, chuyên gia tự do và các tập đoàn nhỏ. Lĩnh vực này đã có sự tăng trưởng nhanh chóng là 55% hàng năm trong 5 năm qua, chủ yếu hoạt động ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngành này phục vụ rất nhiều cho các doanh nhân khởi nghiệp dưới 35 tuổi, đặc biệt trong lĩnh vực khởi nghiệp công nghệ, và vẫn tiếp tục mở rộng.

Năm 2022, Việt Nam có 83 vườn ươm, trong đó 43 vườn ươm được thành lập bởi các trường đại học, học viện, cao đẳng, 41 vườn ươm thuộc sở hữu tư nhân; có 35 tổ chức thúc đẩy kinh doanh (BambuUP, 2022). Số lượng không gian làm việc chung với đầy đủ tiện ích và dịch vụ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST đã tăng lên con số 70, đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST về cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như đào tạo và kết nối.

Tổ chức các sự kiện, chương trình khởi nghiệp nhằm thúc đẩy các hoạt động kết nối HSTKN ĐMST trong nước và quốc tế và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp đang diễn ra rất sôi nổi. Điển hình là sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp ĐMST Quốc gia (Techfest Vietnam) - một hoạt động chính thuộc khuôn khổ đề án 844 - đã được lan tỏa và cộng hưởng trên cả nước, với hơn 10 Techfest vùng, địa phương được tổ chức trong năm 2022. Trải qua 5 năm triển khai, chuỗi hoạt động Techfest Vietnam đã thu hút gần 25.000 lượt người tham dự, hơn 2.000 doanh nghiệp khởi nghiệp, 1.000 nhà đầu tư tham gia các chuỗi sự kiện qua các năm, trong đó 40% là chuyên gia và nhà đầu tư quốc tế. Đặc biệt, Techfest đã trở thành mắt xích quan trọng nối HSTKN ĐMST Việt Nam với thế giới, khi đã thực hiện gần 500 cuộc kết nối đầu tư và thu hút gần 30 triệu USD cho thị trường khởi nghiệp. Ngoài ra còn có một số chương trình, sự kiện nổi bật khác như: Ngày hội khởi nghiệp; Chương trình truyền hình “Quốc gia khởi nghiệp”; Chương trình Khởi nghiệp Quốc gia...

Không chỉ thúc đẩy kết nối ở trong nước, HSTKN ĐMST Việt Nam đang tăng cường kết nối tiến tới bao phủ cộng đồng người Việt tại nước ngoài, một mặt để mở rộng hoạt động khởi nghiệp ĐMST ra thế giới, một mặt để tận dụng nguồn lực từ mạng lưới hơn 5,3 triệu kiều bào, đang sinh sống và làm việc trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt trong số đó có tới 10% là đội ngũ tri thức, nhà khoa học, doanh nhân, đang khao khát đóng góp sức mình cho HSTKN ĐMST Việt Nam. Đến nay đã thiết lập được Mạng lưới hỗ trợ và phát triển HSTKN ĐMST Việt Nam và Mạng lưới các Hội trí thức kiều bào hỗ trợ ĐMST và thương mại hóa công nghệ. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp, chuyên gia có kinh nghiệm làm việc ở nước ngoài quay về Việt Nam hỗ trợ HSTKN ĐMST Việt Nam và đạt được một số thành công, đáng ghi nhận.

Trung tâm ĐMST Quốc gia (NIC) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thành lập vào năm 2019 và hiện đã đi vào hoạt động. Trung tâm là một thành phần quan trọng của Mạng lưới Doanh nhân Khởi nghiệp Quốc gia và có chức năng như một vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy và hỗ trợ các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp và các nhà đầu tư; nâng cao năng lực tiếp nhận và ứng dụng công nghệ; và nâng cao năng lực R&D và ĐMST của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong bối cảnh CMCN 4.0. Ngoài ra còn có một số mạng lưới cố vấn hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp như: Mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tổ chức SECO (Thụy Sĩ), Chương trình Đối tác ĐMST Việt Nam - Phần Lan (IPP).

### 2.6. Văn hóa khởi nghiệp

Tinh thần khởi nghiệp đang dần tăng lên, văn hóa chấp nhận thất bại, nhận thức về khởi nghiệp kinh doanh của giới trẻ ở Việt Nam cũng đang có những thay đổi tích cực. Trong năm 2017, cứ 100 người trưởng thành thì có 23 người đang trong giai đoạn khởi sự kinh doanh. So với giai đoạn trước đó (13,7% vào năm 2015) thì con số này thể hiện sự gia tăng đáng kể (VCCI, 2018). Sức lan toả của tinh thần khởi nghiệp đã thúc đẩy sự quan tâm ngày càng tăng của các trường đại học ở Việt Nam trong việc đào tạo thể hệ doanh nhân khởi nghiệp tiếp theo cho đất nước.

Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST trong trường đại học những năm gần đây đã tạo ra một làn sóng tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ trong sinh viên. Nhà trường tích cực trong việc liên kết giữa các viện, trường và doanh nghiệp trong nước và quốc tế để tạo một môi trường thuận lợi giúp tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo - nghiên cứu - kinh doanh, đồng thời, chủ động kết nối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để những ý tưởng, dự án của sinh viên đi xa hơn hay tạo môi trường để sinh viên được tiếp xúc với doanh nghiệp trong quá trình thực tập.

Tính đến hết năm 2020, Đề án 844 đã hỗ trợ tổ chức 244 khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp ĐMST cho hơn 23.000 người trong chủ thể HSTKN ĐMST. Trong đó, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp chiếm 36% tổng số khóa đào tạo; cán bộ quản lý địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo chiếm 30% tổng số khóa đào tạo; còn lại là đội ngũ huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp ĐMST (Phạm Dũng Nam, 2021).

### 3. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hiện HSTKN ĐMST của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những hạn chế, dưới đây:

*Thứ nhất*, quy định pháp luật và chính sách hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST chưa đầy đủ, còn có sự trùng lặp, thiếu các quy định đặc thù cho hoạt động khởi nghiệp như: đăng ký mã ngành, huy động vốn, vốn đối ứng từ Nhà nước cho các quỹ đầu tư tư nhân. Các quy định chưa cụ thể, đối tượng hướng đến còn rộng, chưa có nhiều văn bản pháp lý, cơ chế, chính sách dành riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Các văn bản pháp luật liên quan tới doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay phần lớn không phải là văn bản riêng mà thường là đan xen, lồng ghép trong các chính sách chung hoặc chính sách đối với DNNVV, và các doanh nghiệp khởi nghiệp này được đề cập tới với tính chất là một nhóm DNNVV đặc thù. Hầu hết các mục tiêu của các đề án (bao gồm cả Đề án 844) chỉ mang tính định hướng, không có sự ràng buộc trách nhiệm đối với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào, cũng không có biện pháp xử lý nào trong trường hợp không đạt được mục tiêu. Hơn nữa việc hội nhập quốc tế sâu rộng cũng đang gây khó khăn trong việc sửa đổi luật để đáp ứng các quy định nghiêm ngặt của các FTA thế hệ mới và nâng cao việc thực thi luật có thể dẫn đến những rào cản pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, các doanh nghiệp khởi nghiệp khó tiếp cận nhà đầu tư và gọi vốn, nhất là trong giai đoạn đầu. Chỉ 5% vốn được đầu tư vào các doanh nghiệp này ở giai đoạn đầu, với giá trị đầu tư

trung bình là 1,152 triệu USD. Giai đoạn đầu khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn sử dụng vốn tự có là chủ yếu, chiếm tới 87,4% (BambuUP, 2022). Điều này là do: i) Các chương trình mới chỉ hỗ trợ khi doanh nghiệp đã được thành lập và hoạt động được một thời gian; ii) Việc xác định các doanh nghiệp khởi nghiệp thời gian qua còn gặp nhiều vướng mắc, khó có thể đưa ra được các tiêu chí cụ thể, phù hợp với đặc thù và nhu cầu hỗ trợ của từng lĩnh vực hoặc từng địa phương; iii) Các tổ chức tài chính vẫn còn chưa đầu tư mạnh vào các doanh nghiệp khởi nghiệp bởi lo ngại mức độ rủi ro cao; iv) Các quỹ đầu tư mạo hiểm chủ yếu là của nước ngoài; iv) Đối xử khác biệt giữa các quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước và nước ngoài; v) Các doanh nghiệp khởi nghiệp khó đáp ứng các điều kiện để tiếp cận nguồn vốn; vi) Thiếu các thương vụ thoái vốn lớn nên chưa tạo được niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài khi lựa chọn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam; vii) Nguồn vốn đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST đến từ các tập đoàn kinh tế lớn còn hạn chế.

*Thứ ba*, thiếu hụt nhân lực khởi nghiệp chất lượng cao. Hiện nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ thông tin, kỹ thuật máy tính, tự động hóa... của Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Nguồn nhân lực đang là một trong những thách thức lớn đối với HSTKN ĐMST, bởi nhân lực cho hệ sinh thái này không chỉ là những doanh nhân khởi nghiệp, mà còn là các nhà tư vấn, chuyên gia và chủ doanh nghiệp thành công quay lại hỗ trợ cho khởi nghiệp... Theo khảo sát của Navigos Group về nhân lực của các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam thì nhu cầu tuyển dụng cho các doanh nghiệp này đang tăng cao, với 53% có nhu cầu tuyển dụng trong 3 tháng đầu thành lập, 17% có nhu cầu tuyển dụng sau 3-6 tháng tiếp theo. Trong khi, các quy định tuyển dụng lao động nước ngoài lại còn nhiều bất cập như không có cơ chế cho lao động nước ngoài về thử việc, việc cấp giấy phép lao động, thị thực...

*Thứ tư*, vai trò của các trường đại học và viện nghiên cứu trong việc nghiên cứu và phát triển (R&D), ĐMST, và tạo những mối liên kết của trường đại học với các chủ thể khác trong HSTKN ĐMST vẫn còn rất mờ nhạt nên chưa hỗ trợ nhiều trong chất lượng dự án khởi nghiệp, chưa có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp khai thác các công nghệ lõi, công nghệ cao. Điều này là do: i) Những trung tâm khởi nghiệp ĐMST do trường đại học thành lập chủ yếu hỗ trợ về cơ sở vật chất, nguồn lực (70% có nhận được sự hỗ trợ), trong khi hỗ trợ hình thành các ý tưởng, nuôi dưỡng các ý tưởng còn chưa tốt (tỷ lệ nhận được hỗ trợ dưới 50%). Đối với các trung tâm khởi nghiệp ĐMST không phải do trường đại học thành lập thì các tỷ lệ hỗ trợ này còn thấp hơn (Nguyễn Thị Thanh An, Đinh Thị Ngọc Quỳnh, 2021); ii) Sự kết nối chưa chặt chẽ giữa nhà trường và thị trường đang khiến giảng viên - gạch nối quan trọng giữa nhà trường và doanh nghiệp - thiếu đi sự tiếp xúc thực tiễn, chỉ có số ít vừa tham gia giảng dạy vừa kinh doanh hoặc tư vấn khởi nghiệp. Phần đông giáo viên chỉ tập trung giảng dạy và ít tiếp xúc với các doanh nghiệp, vì vậy rất khó đưa ra những định hướng tốt cho sinh viên về vấn đề thực tiễn cần giải quyết trong kinh doanh.

*Thứ năm*, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp rời rạc, chủ yếu hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ở các lĩnh vực như công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế..., trong khi một số ngành, lĩnh vực Việt Nam có tiềm năng và lợi thế phát triển như nông nghiệp, du lịch, chế biến, chế tạo lại chiếm tỷ trọng thấp. Các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp cũng phần lớn tập trung ở các thành phố lớn nên không tiếp cận được nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp ở khu vực nông thôn. Trong khi nhu cầu về liên kết các chủ thể trong HSTKN ĐMST vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ. Thông tin về hệ sinh thái còn thiếu và phân tán, chưa có nguồn lực để triển khai thống kê, khảo sát về thực trạng các thành phần cũng như liên kết của HSTKN ĐMST. Đặc biệt, chưa có phương thức, công cụ hỗ trợ thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, khai thác và cung cấp dữ liệu có ích tới các thành phần của hệ sinh thái, khiến nhà đầu tư chưa tìm được doanh nghiệp khởi nghiệp, còn doanh nghiệp khởi nghiệp chưa hiểu rõ các chính sách và đầu mối hỗ trợ chính sách. Trong khi đó, công tác hỗ trợ và các hoạt động khởi nghiệp ĐMST còn diễn ra đơn lẻ, tính liên thông, liên kết chưa cao; hoạt động liên kết

của các cá nhân khởi nghiệp chưa chặt chẽ, chưa có nhiều thành viên tham gia để tạo thành các nhóm, mạng lưới hoạt động chuyên nghiệp... Do đó các doanh nghiệp khởi nghiệp chưa tận dụng tốt cơ hội tham gia chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm, liên kết với các nước trong khu vực và toàn cầu.

*Thứ sáu*, tinh thần khởi nghiệp gia tăng đáng kể, song khi xem xét sâu hơn vào mục đích của việc tận dụng cơ hội khởi nghiệp thì có gần 1/2 các doanh nhân khởi nghiệp tập trung vào tăng thu nhập (VCCI, 2018). Động cơ tài chính quá lớn một mặt sẽ thúc đẩy các công ty khởi nghiệp tối ưu hóa vận hành để tối đa hóa lợi nhuận, nhưng mặt khác cũng có thể cản trở đầu tư R&D, ĐMST. Thêm nữa, các sinh viên ra trường, nhất là những người trẻ thường thiếu các ý tưởng kinh doanh được tính toán kỹ lưỡng, các kế hoạch kinh doanh bài bản để có thể thuyết phục các nhà đầu tư thiên thần hỗ trợ, thiếu vốn khởi nghiệp cần thiết, thiếu hiểu biết về nhu cầu của thị trường, chưa có đối tác hay khách hàng tiềm năng, nhất là không có sản phẩm độc đáo hay khác lạ, đánh giá thấp sự khốc liệt của các đối thủ cạnh tranh, thiếu kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp, phát triển và duy trì bền vững khi bị thử thách... Điều này sẽ dẫn đến việc 95 - 97% các doanh nghiệp khởi nghiệp phải đóng cửa, bị phá sản... kéo theo nhiều hệ lụy như nợ nần, mất vốn, thiếu tiền thuế, và nhất là mất đi niềm tự hào và sự tự tin để tiếp tục kinh doanh trở lại trong tương lai.

#### **4. Giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

*Thứ nhất, tiếp tục củng cố và hoàn thiện thể chế chính sách và pháp luật:* i) Trước hết cần rà soát lại các văn bản thực hiện liên quan đến khởi nghiệp ĐMST để tránh sự trùng lặp, các chính sách được xây dựng đồng bộ, toàn diện từ trung ương đến địa phương, từ hỗ trợ vốn tài chính, đến bảo hộ quyền tài sản hợp pháp, quyền sở hữu trí tuệ, chính sách mua sắm công... để tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp ĐMST; ii) Xây dựng chính sách hỗ trợ riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp một cách toàn diện, có sự tham gia của các bên liên quan trong HSTKN ĐMST và phù hợp với thông lệ quốc tế. Song song với việc ban hành hệ thống chính sách hỗ trợ, cần sớm thiết lập hệ thống (cơ quan, tổ chức) để triển khai, thực thi, giám sát và kiểm tra đánh giá việc thực thi cơ chế chính sách; iii) Các đề án liên quan đến khởi nghiệp ĐMST cần được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể và có gắn trách nhiệm với các cơ quan, tổ chức quản lý để tăng cường tính hiệu quả trong quá trình thực hiện; iv) Xây dựng chiến lược, chính sách dài hạn, ngắn hạn ở cấp quốc gia và chính sách khai thác nguồn lực của từng địa phương để các doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển; v) Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương trong phát triển HSTKN ĐMST. Trong đó chính quyền địa phương cần chủ động có những giải pháp chính sách sáng tạo phát triển HSTKN ĐMST phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

*Thứ hai, cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp:* i) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong việc huy động các nguồn lực nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nhân khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn; ii) Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy thị trường vốn theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế. Đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng luật đầu tư mạo hiểm và cơ chế thành lập quỹ hỗ trợ cho ĐMST huy động từ nguồn vốn xã hội hóa, không sử dụng ngân sách nhà nước với mục tiêu hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả cho các dự án khởi nghiệp ĐMST tiềm năng; iii) Tăng cường tuyên truyền vai trò của HSTKN ĐMST một cách sâu rộng ở các địa phương nhằm dành sự ưu tiên phân bổ nguồn lực để hỗ trợ đầu tư các hoạt động khởi nghiệp ĐMST một cách quy mô, chuyên nghiệp, có sự kết nối ở địa phương và toàn quốc;



iv) Mở rộng và đa dạng hoá các nhà cung cấp tài chính thông qua chính sách khuyến khích các nhà đầu tư thiên thần, thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước, kêu gọi khu vực tư nhân tham gia vào hoạt động đầu tư mạo hiểm cho doanh nhân khởi nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu và triển khai sàn giao dịch chứng khoán giúp các doanh nghiệp này huy động vốn và các nhà đầu tư thoái hóa vốn thuận lợi.

*Thứ ba, phát triển nhân lực khởi nghiệp:* i) Đưa chương trình giáo dục khởi nghiệp vào giảng dạy trong các chương trình phổ thông, đặc biệt là trong giáo dục cao đẳng, đại học để có nguồn nhân lực khởi nghiệp sáng tạo bền vững; ii) Các chương trình đào tạo cần tập trung nhiều vào tính ứng dụng và có hình thức đa dạng để phù hợp với đông đảo doanh nhân khởi nghiệp và đa dạng ngành nghề kinh doanh; iii) Có các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chính sách nhập cư, thị thực cũng cần được thiết kế phù hợp và tạo thuận lợi hơn cho chuyên gia nước ngoài, đơn giản hóa các thủ tục và điều kiện cấp giấy phép lao động, thị thực...

*Thứ tư, thúc đẩy các hoạt động kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp:* i) Nhanh chóng cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu về mạng lưới HSTKN ĐMST để mở rộng kết nối, hợp tác, khai thác các nguồn lực lẫn nhau giữa các thành phần trong hệ sinh thái; thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân phát triển khởi nghiệp ĐMST có hiệu quả; ii) Thành lập và phát huy vai trò của các công viên khoa học, vườn ươm khởi nghiệp, hay các trung tâm khởi nghiệp ĐMST. Việc ưu tiên xây dựng và phát triển những HSTKN ĐMST thu nhỏ này giúp tập trung được nguồn lực, đồng thời thuận lợi trong việc kết nối và gia tăng hợp tác giữa các chủ thể (doanh nghiệp - trường đại học - đội ngũ nhân tài...) trong HSTKN ĐMST trong nước và cả quốc tế; ii) Tăng cường hỗ trợ mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo nhằm kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp với các trường đại học, các viện nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, vườn ươm khởi nghiệp, quỹ hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, quỹ đầu tư mạo hiểm để có thể tìm được các nguồn hỗ trợ, đầu tư cho các hoạt động khởi nghiệp, hay đối tác chuyển giao công nghệ, thương mại hoá sản phẩm; iii) Tăng cường tổ chức các sự kiện, cuộc thi, triển lãm... có quy mô lớn để tăng cường kết nối giữa các tập đoàn kinh tế lớn, các trường đại học, viện nghiên cứu cả trong và ngoài nước; iv) Đổi mới chính sách mua sắm công và khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn, địa phương, tổ chức chính trị-xã hội tăng cường đặt hàng, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển thị trường sản phẩm ĐMST.

*Thứ năm, đẩy mạnh vai trò của các trường đại học, viện nghiên cứu trong hoạt động khởi nghiệp:* i) Tăng cường đầu tư R&D cho các trường đại học, viện nghiên cứu và phải gắn liền với các chính sách thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm công nghệ, các chính sách đầu tư cho R&D công nghệ phải tập trung phát triển những công nghệ tiên tiến; ii) Cung cấp điều kiện cơ sở hạ tầng, phòng thí nghiệm cho các doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp, đồng thời hỗ trợ cung cấp công nghệ để các doanh nghiệp khởi nghiệp tăng trưởng nhanh; iii) Xây dựng mạng lưới liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, các quy hỗ trợ nghiên cứu để có thể tìm kiếm các nguồn lực cho các hoạt động khởi nghiệp; iv) Thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong sinh viên thông qua các hoạt động nghiên cứu với sự đồng hành của các thầy cô giáo.

*Thứ sáu, cải thiện tinh thần khởi nghiệp:* i) Tăng cường các biện pháp tuyên truyền vai trò của khởi nghiệp ĐMST đối với nền kinh tế, là động lực đối với phát triển đất nước nhằm hình thành văn hoá khởi nghiệp, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, thất bại, vun đắp cho thế hệ trẻ khát vọng, ý chí bền bỉ, lạc quan để vượt qua mọi khó khăn, thách thức; ii) Khơi dậy niềm tin và tinh thần khởi nghiệp ĐMST thông qua giáo dục từ phổ thông đến đại học theo hướng gắn giáo dục - đào tạo với hoạt động thực tiễn, đề cao tinh thần làm chủ.

## 5. Kết luận

Trong thời gian vừa qua, Việt Nam đã tích cực và chủ động xây dựng thể chế chính sách và hành lang pháp lý xây dựng, phát triển HSTKN ĐMST. Đến nay, HSTKN ĐMST của Việt Nam đã có đầy đủ các cấu phần chính, và đang phát triển mạnh mẽ phù hợp với xu hướng quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó, HSTKN ĐMST của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều hạn chế và khó khăn. Để nâng tầm HSTKN ĐMST quốc gia giúp Việt Nam thực sự trở thành trung tâm khởi nghiệp của khu vực, trong giai đoạn tới Việt Nam cần có nhiều giải pháp đột phá hơn nữa.

Phát triển HSTKN ĐMST của Việt Nam là quá trình đầu tư lâu dài của Chính phủ cùng với quá trình phát triển đất nước và doanh nghiệp, nên cần có sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, bộ, ban, ngành. Các chính sách phát triển HSTKN ĐMST cần được xây dựng đồng bộ, toàn diện từ cấp quốc gia, địa phương để tạo ra một môi trường thuận lợi cho các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp ĐMST. Việc triển khai các chương trình, chính sách này cần được giám sát và đánh giá để tăng cường tính hiệu quả trong quá trình thực hiện.

### Tài liệu tham khảo

- BambuUP. (2022). *Báo cáo toàn cảnh Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2021*.
- Bộ Khoa học và Công nghệ. (2017). *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*.
- Đỗ Như. (15/7/2023). *Đổi mới giáo dục cần phải thực hiện cho được mục tiêu khởi nghiệp*. Tạp chí điện tử Kinh tế Việt Nam. <https://vneconomy.vn/doi-moi-giao-duc-can-phai-thuc-hien-cho-duoc-muc-tieu-khoi-nghiep.htm>
- Minh Anh. (3/12/2021). *Thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*. Báo Nhân dân. <https://nhandan.vn/thuc-day-xay-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-cao-post676611.html>
- Nguyễn Thị Thanh An, Đinh Thị Ngọc Quỳnh. (2021). *Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học tại Việt Nam*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Số 8.
- NIC. (2023). *Báo cáo đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam 2023*.
- Phạm Dũng Nam. (23/6/2021). *Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam sau 5 năm thực hiện Đề án 844*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam điện tử. <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/4846/he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-cao-viet-nam-sau-5-nam-thuc-hien-de-an-844.aspx>
- Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Đề án 844)*.
- Thủy Diệu. (2022). *Công nghệ mới định hình xu hướng phát triển startup Việt*. Tạp chí điện tử Kinh tế Việt Nam. <https://vneconomy.vn/cong-nghe-moi-dinh-hinh-xu-huong-phat-trien-startup-viet.htm>
- VCCI. (2018). *Báo cáo Chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2017-2018*.